

Số: 786/2020/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Vũ Ngọc Huynh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:*** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 11/2020/QĐST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2019.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện trong vụ án hành chính giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị O, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 181 đường N, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1962

Địa chỉ: A17 Khu dân cư C, đường 12, khu phố 4, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bị kiện: UBND huyện P, tỉnh Bình Dương

Địa chỉ: Số 3 đường T, khu phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: 193-203 đường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Trần D, chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ và khai thác tài sản

+ Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Giám đốc xử lý nợ và khai thác tài sản

- + Ông Võ Văn C, chức vụ: Quản lý cao cấp – Xử lý nợ và khai thác tài sản
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Ch, sinh năm 1968
- Bà Tô Thị Kim D, sinh năm 1946
- Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980
- Ông Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Tại đơn kháng cáo ngày 26 tháng 6 năm 2020, người khởi kiện bà Đỗ Thị O kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 11/2020/QĐST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương lý do tòa án sơ thẩm đình chỉ vụ án là oan ức và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Đỗ Thị O nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

Tại Bản án kinh doanh thương mại số 14/2009/KDTM-ST ngày 25/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định: *“Trường hợp bà C không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng thương mại Sài Gòn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương phát mãi quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00224/QSĐĐ/PG, diện tích 206.772m² thửa đất 132, tờ bản đồ số 21 do UBND huyện Phúc Giáo cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng C ngày 19/11/2001...”* Sau đó, ngày 03/7/2010 bà Đỗ Thị O làm đơn khiếu nại khẩn cấp về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không đưa bà O vào tham gia tố tụng là ảnh hưởng đến quyền lợi cho bà, trong đơn khiếu nại có nội dung: *“Ngày 26/06/2010 Cục Thi hành án tỉnh Bình Dương mời tôi lên thông báo về việc thi hành bản án số 14/KDTM ngày 25/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương có hiệu lực về việc tôi phải giao lô đất bà C chuyển nhượng cho tôi cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn”*.

Tại Đơn kiến nghị ghi ngày 15/9/2014 của bà Đỗ Thị O đã thể hiện nội dung: *“... Bà C thế chấp cho Ngân hàng cổ phần Sài Gòn...01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0014/QSĐĐ/PG do UBND huyện P cấp cho bà C ngày 19/11/2002 có diện tích đất 206.772m², loại đất LN; thửa đất 132; tờ bản đồ số 21 để đảm bảo trả nợ tiền vay Ngân hàng Thương mại cổ phần S và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại UBND xã Phước Sang.”*

Tại Biên bản xác minh quyền sử dụng đất ngày 04/8/2016 của Cục thi hành án tỉnh Bình Dương tại thửa số 132, tờ bản đồ số 21 do UBND huyện P cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng Ch. Bà O cung cấp nội dung: *“Trong tổng diện tích đất*

206.772m², thửa đất số 132, tờ bản đồ số 21 do UBND huyện P cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng Ch ngày 19/11/2001 thì bà O có mua 10 ha (100.000 m² năm 2003 từ bà Nguyễn Thị Hồng Ch...”

Tại Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 01/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, bà Đỗ Thị O có mặt tại buổi kê biên và ký tên vào biên bản. Nội dung biên bản thể hiện: “Tài sản kê biên gồm: Quyền sử dụng đất số thửa 132, tờ bản đồ số 21 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00224 QSDĐ/PG do UBND huyện P cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Hồng Ch ngày 19/11/2001, đo đạc thực tế 198.577m²...” và tại Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản bà O cũng có ý kiến: “Tôi nhận chuyển nhượng 100.200m² đất có cây cao su của bà Nguyễn Thị Hồng Ch vào ngày 27/10/2003 (đất do ông Nguyễn Thanh H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Vì bà C không tiếp tục thực hiện thủ tục sang tên chính thức cho tôi nên tôi đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện P và Tòa án thụ lý từ năm 2007-2010. Tòa án thấy có dấu hiệu tội phạm nên đã chuyển hồ sơ sang cơ quan công an. Vậy tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện P và công an làm rõ để bảo vệ đất của tôi”.

Tại đơn khởi kiện ngày 29/9/2016 của bà O nộp tại Tòa án nhân dân huyện P cũng thể hiện việc bà O biết bà C được UBND huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích thuộc thửa 132, tờ bản đồ số 21.

Như vậy, từ những tài liệu chứng cứ nói trên cho thấy bà Đỗ Thị O đã biết được việc bà C được UBND huyện P cấp Giấy CNSĐĐ số 00224 QSDĐ/PG ngày 19/11/2001 diện tích 206.772m² thuộc thửa 132, tờ bản đồ số 21 từ năm 2010 nhưng bà O không khiếu nại hay khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà C. Đến ngày 05/7/2019 bà Đỗ Thị O mới khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hết thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã đình chỉ vụ án hành chính nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng phúc thẩm thống nhất với ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên họp: Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu của bà Đỗ Thị O, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bà O là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị O:

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 11/2020/QĐST-HC ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đỗ Thị O được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Đương sự (8)
- Lưu (6) 18b (QĐ.MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Huyền Vân